**Superior Court of Washington, County of**

***Tòa Thượng Thẩm Washington, Quận***

|  |  |
| --- | --- |
| In re:  *Về việc:*  Petitioner/s *(person/s who started this case)*:  *(Các) Nguyên Đơn ((những) người đã khởi đầu vụ án này):*    And Respondent/s *(other party/parties)*:  *Và (Các) Bị Đơn ((các) đương sự còn lại):* | No.  *Số*  Family Law Informal Trial Selection  *Sự Lựa Chọn Phiên Tòa Không Chính Thức Theo Luật Gia Đình*  *Choose One:*  *Chọn Một Mục:*  [ ] Petitioner (**IFTP**)  *Nguyên Đơn (****IFTP****)*  [ ] Respondent (**IFTR**)  *Bị Đơn (****IFTR****)*  **Clerks Action Required**  ***Việc Lục Sự Cần Làm*** |

**Family Law Informal Trial Selection**

***Sự Lựa Chọn Phiên Tòa Không Chính Thức Theo Luật Gia Đình***

***Use this form*** *if you want an Informal Trial instead of a Traditional Trial. You must file this form 30 days before the trial date (or trial setting if no trial date is scheduled).*

***Sử dụng mẫu đơn này*** *nếu quý vị muốn một Phiên Tòa Không Chính Thức thay vì một Phiên Tòa Truyền Thống. Quý vị phải nộp mẫu đơn này 30 ngày trước ngày ra tòa (hoặc bố trí phiên tòa nếu không sắp xếp ngày ra tòa).*

*Here are some of the differences between the 2 types of trials:*

*Dưới đây là một số khác biệt giữa 2 hình thức phiên tòa:*

* ***In a Traditional Trial****, both parties are allowed to call witnesses and to cross-examine the opposing witnesses. The Rules of Evidence apply.*

***Trong một Phiên Tòa Truyền Thống****, cả hai đương sự được phép gọi nhân chứng và kiểm tra chéo các nhân chứng đối lập. Quy Tắc Bằng Chứng được áp dụng.*

* ***In an Informal Trial****, the judge, not the parties, questions the witnesses. Other than the parties, only expert witnesses are allowed. The Rules of Evidence do* ***not*** *apply. Instead, the process follows General Rule 40.*

***Trong một Phiên Tòa Không Chính Thức****, thẩm phán, không phải các đương sự, sẽ đặt câu hỏi cho các nhân chứng. Ngoài các đương sự, chỉ có nhân chứng chuyên môn mới được cho phép. Quy Tắc Bằng Chứng* ***không*** *được áp dụng. Thay vào đó, quy trình thực hiện theo Quy Tắc Chung 40.*

I have reviewed the *Two Kinds of Family Law Trial* brochure attached to this form.

*Tôi đã xem lại tài liệu về Hai Hình Thức Phiên Tòa Luật Gia Đình được đính kèm với mẫu đơn này.*

1. **I want an Informal Trial.** I am the *(check one)****Tôi muốn một Phiên Tòa Không Chính Thức.*** *Tôi là (đánh dấu một mục)*

[ ] Petitioner [ ] Respondent

*Nguyên Đơn [-] Bị Đơn*

I understand that if the other party does not agree to an Informal Trial, we will have a Traditional Trial.

*Tôi hiểu rằng nếu đương sự còn lại không đồng ý Phiên Tòa Không Chính Thức, chúng tôi sẽ có Phiên Tòa Truyền Thống.*

**2. I** **understand than an Informal Trial works like this:**

***Tôi hiểu rằng Phiên Tòa Không Chính Thức làm việc như sau:***

* Both parties will give a brief summary of the issues that need to be decided. Both parties will speak to the judge under oath about the issues in the case (*examples: how to divide property and debt, parenting plan, child support, spousal support*).

*Cả hai đương sự sẽ đưa ra bản tóm tắt ngắn gọn về các vấn đề cần quyết định. Cả hai đương sự sẽ tuyên thệ với thẩm phán về các vấn đề trong vụ án (ví dụ: cách thức phân chia tài sản và nợ, kế hoạch nuôi dưỡng con, cấp dưỡng con, cấp dưỡng cho vợ/chồng).*

* Both parties will have an opportunity to respond to the other party’s statement and explain how the law applies to their case.

*Cả hai đương sự sẽ có cơ hội phản hồi lại tuyên bố của đương sự còn lại và giải thích cách thức áp dụng luật cho vụ án của họ.*

* There is no cross examination. The judge may ask questions.

*Không có kiểm tra chéo. Thẩm phán có thể đặt các câu hỏi.*

* Most of the time, the 2 people in the case are the only witnesses in an Informal Trial. Sometimes a party needs an expert witness (someone with special training and education) to give an opinion, which is allowed in informal trials. The parties or their lawyers may ask experts questions. The expert’s report will be received as an exhibit.

*Hầu hết thời gian, 2 người trong vụ án là nhân chứng duy nhất trong Phiên Tòa Không Chính Thức. Đôi khi, một đương sự cần nhân chứng chuyên môn (người được huấn luyện và giáo dục đặc biệt) để đưa ra ý kiến, điều này được cho phép trong các phiên tòa không chính thức. Các đương sự hoặc luật sư của họ có thể đặt câu hỏi cho những chuyên gia. Báo cáo của chuyên gia sẽ được nhận như một phụ lục.*

* Non-expert witnesses are not allowed. Instead, each party may submit up to 5 declarations from other people with a maximum page count of 20 pages. Also, each party can submit any document or other evidence they want the judge to review.

*Nhân chứng không phải là chuyên gia thì không được cho phép. Thay vào đó, mỗi đương sự có thể nộp tối đa 5 tờ khai của những người khác với số trang tối đa là 20 trang. Ngoài ra, mỗi đương sự có thể nộp bất kỳ văn kiện hay bằng chứng nào khác mà họ muốn thẩm phán tái xét.*

* The judge will decide what credibility and weight to give documents, physical evidence, and testimony that is entered as evidence during the Informal Trial. The judge is not bound by the Rules of Evidence.

*Thẩm phán sẽ quyết định độ tin cậy và trọng trách để đưa ra các văn kiện, bằng chứng vật chất và lời khai được đưa vào làm bằng chứng trong Phiên Tòa Không Chính Thức. Thẩm phán không bị ràng buộc bởi Quy Tắc Bằng Chứng.*

* The judge will follow the same law to decide the case, whether it is an Informal or Traditional Trial.

*Thẩm phán sẽ thực hiện theo cùng một luật để quyết định vụ án, cho dù đó là Phiên Tòa Không Chính Thức hay Phiên Tòa Truyền Thống.*

**3. Expert witnesses** (*check one*)

***Nhân chứng chuyên môn*** *(đánh dấu một mục)*

[ ] I do **not** want an evaluator or other expert witness to testify at my trial.

*Tôi* ***không*** *muốn một chuyên gia đánh giá hoặc nhân chứng chuyên môn khác làm chứng tại phiên tòa của tôi.*

[ ] I want an evaluator (CASA, GAL or FCS) to be a witness at my trial.

*Tôi muốn một chuyên gia đánh giá (CASA, GAL hoặc FCS) làm nhân chứng tại phiên tòa của tôi.*

[ ] I want another type of expert to testify at my trial. *(Name)* has expertise in and has information relevant to my case.

*Tôi muốn một kiểu chuyên gia khác làm chứng tại phiên tòa của tôi. (Tên)*  *có chuyên môn*   *và có thông tin liên quan đến vụ án của tôi.*

[ ] I have filed the report they prepared for my case.

*Tôi đã nộp báo cáo mà họ chuẩn bị cho vụ án của tôi.*

**4. I give up my right to a Traditional Trial**

***Tôi từ bỏ quyền của mình đối với một Phiên Tòa Truyền Thống***

By agreeing to an Informal Trial, I agree to the following:

*Bằng cách đồng ý với Phiên Tòa Không Chính Thức, tôi đồng ý với các mục sau đây:*

* **Voluntary.** My participation in an Informal Trial is strictly voluntary. No one can force me to agree to this process. I have not been threatened or promised anything for agreeing to an Informal Trial.

***Tự nguyện.*** *Việc tôi tham gia Phiên Tòa Không Chính Thức là hoàn toàn tự nguyện. Không người nào có thể buộc tôi phải đồng ý với quá trình này. Tôi đã không bị đe dọa hoặc hứa hẹn bất cứ điều gì khi đồng ý tham gia Phiên Tòa Không Chính Thức.*

* **Format.** The normal question and answer format of trial will not be used. The judge may ask me questions about the case. The other party and I can both tell the judge anything we feel is relevant.

***Hình thức.*** *Hình thức hỏi đáp thông thường của phiên tòa sẽ không được sử dụng. Thẩm phán có thể đặt các câu hỏi cho tôi về vụ án. Đương sự còn lại và tôi đều có thể nói với thẩm phán bất cứ điều gì mà chúng tôi cảm thấy có liên quan.*

* **Rules.** The Rules of Evidence will not apply in this Informal Trial. I will follow the procedures of GR 40, the rule on Informal Family Law Trials.

***Quy tắc.*** *Quy Tắc Bằng Chứng không được áp dụng trong Phiên Tòa Không Chính Thức này. Tôi sẽ thực hiện theo các thủ tục của GR 40, quy tắc về Các Phiên Tòa Không Chính Thức Theo Luật Gia Đình.*

* **Evidence.** Neither party will call any witnesses except for experts.

***Bằng chứng.*** *Cả hai đương sự đều không gọi bất kỳ nhân chứng nào ngoại trừ các chuyên gia.*

* **No appeal of the process.** I give up my right to appeal the judge’s use of the Informal Family Law Trial process. I still have a right to appeal the final decision.

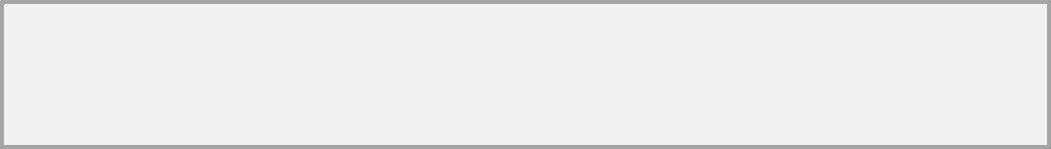
***Không có kháng cáo của quá trình.*** *Tôi từ bỏ quyền kháng cáo việc thẩm phán sử dụng quy trình Phiên Tòa Không Chính Thức Theo Luật Gia Đình. Tôi vẫn có quyền kháng cáo quyết định cuối cùng.*

Signed on (date)

*Đã ký vào (ngày)*

Signature Printed Name

*Chữ ký* Tên viết in



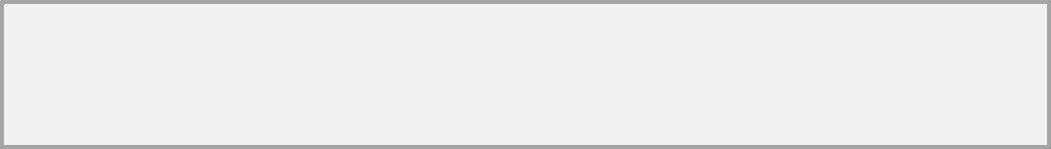
***HAI HÌNH THỨC PHIÊN TÒA LUẬT GIA ĐÌNH***

**Quý vị sắp có một phiên tòa luật gia đình không? Nếu quý vị làm, quý vị sẽ có một sự lựa chọn để thực hiện.**

Có hai hình thức phiên tòa gia đình khác nhau trong Tòa Án Gia Đình. Một phiên tòa luật gia đình là về ly hôn, ly thân hợp pháp, kế hoạch nuôi dưỡng con, việc chuyển địa điểm sống hoặc cấp dưỡng con. Hai hình thức phiên tòa được gọi là Phiên Tòa Không Chính Thức Theo Luật Gia Đình (Phiên Tòa Không Chính Thức) và Phiên Tòa Truyền Thống. Quý vị quyết định hình thức phiên tòa nào phù hợp với quý vị nhất.

**Các khác biệt nào giữa Phiên Tòa Không Chính Thức và Phiên Tòa Truyền Thống?**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Phiên Tòa Không Chính Thức** | **Phiên Tòa Truyền Thống** |
| **Phiên tòa chính thức như thế nào?** | Không quá trang trọng | Trang trọng hơn |
| **Hình thức phiên tòa này dễ dàng như thế nào đối với một người không có luật sư?** | Dễ dàng hơn | Khó khăn hơn |
| **Thẩm phán xem xét bằng chứng nào?** | Thẩm phán quyết định những gì quan trọng. Quý vị có thể nói chuyện với thẩm phán về những điều có thể không được phép theo Quy Tắc Bằng Chứng, như cuộc trò chuyện giữa quý vị với những người bên ngoài phòng xử án (truyền miệng). Quý vị có thể mang theo lời tuyên thệ từ những người ủng hộ vụ án của quý vị, cũng như các bằng chứng hoặc văn kiện khác. | Các đương sự cần thực hiện theo Quy Tắc Bằng Chứng và đưa ra phản đối chính thức nếu họ muốn ngăn thẩm phán xem xét bằng chứng. |
| **Ai đặt các câu hỏi?** | Thông thường, chỉ có thẩm phán. | Chủ yếu là các đương sự hoặc luật sư của họ, nhưng thẩm phán cũng có thể đặt câu hỏi cho nhân chứng. |
| **Tôi có thể nói chuyện trực tiếp với thẩm phán không?** | Có. | Không thường xuyên. Quý vị thường chỉ có thể nói chuyện với thẩm phán khi mở đầu và kết thúc cuộc tranh luận, và đương sự còn lại có thể phản đối trong khi quý vị đang nói chuyện với thẩm phán. |
| **Ai là nhân chứng trong vụ án?** | Thông thường chỉ có các đương sự trong vụ án và Người Giám Hộ Tạm Thời, nếu có. Quý vị có thể yêu cầu thẩm phán cho phép các nhân chứng chuyên môn khác, như bác sĩ hoặc chuyên viên tư vấn. | Bất cứ người nào mà quý vị hoặc đương sự còn lại liệt kê làm nhân chứng trước khi phiên tòa bắt đầu. |
| **Tôi có thể đặt câu hỏi cho nhân chứng không?** | Không. Điều này có nghĩa là đương sự còn lại hoặc luật sư của họ không thể ngắt lời quý vị khi quý vị nói chuyện với thẩm phán. | Có. Điều này có nghĩa là quý vị có thể yêu cầu nhân chứng nói về những gì mà quý vị cho là quan trọng. |



***HAI HÌNH THỨC PHIÊN TÒA LUẬT GIA ĐÌNH***

**Tôi cần phải biết những gì về phiên tòa của mình?**

**TẤT CẢ CÁC PHIÊN TÒA**

1. Quyết định hình thức phiên tòa nào mà quý vị muốn. Phiên tòa này sẽ là Phiên Tòa Truyền Thống trừ khi cả hai đương sự đều đồng ý Phiên Tòa Không Chính Thức.
2. Trước khi bắt đầu phiên tòa, cả hai đương sự **phải** chuẩn bị và cung cấp cho lục sự, thẩm phán và đương sự còn lại:
   * Nếu đây là một vụ án ly hôn, một danh sách về tất cả mọi thứ mà quý vị và vợ/chồng quý vị sở hữu và nợ, đồng thời giải thích cách thức quý vị muốn tòa án phân chia các tài sản và khoản nợ này.
   * Nếu cấp dưỡng con hoặc cấp dưỡng vợ/chồng là một vấn đề: Bản Kê Khai Tài Chánh, cùi lương sáu tháng gần nhất và tờ khai thuế của quý vị trong hai năm qua (có lịch trình, W2 và/hoặc 1099).
   * Nếu có các trẻ, một kế hoạch nuôi dưỡng con được đề xuất.
3. Trước phiên tòa, mỗi đương sự phải đưa cho thẩm phán và đương sự còn lại một bản sao tất cả các văn kiện và bằng chứng khác mà quý vị sẽ cung cấp cho thẩm phán.
4. Thẩm phán sẽ thực hiện theo cùng một luật để quyết định vụ án của quý vị, cho dù đó là phiên tòa không chính thức hay chính thức.
5. Sau phiên tòa, thẩm phán sẽ yêu cầu một đương sự soạn thảo các lệnh cuối cùng. Lệnh cuối cùng bằng văn bản phải bao gồm tất cả các quyết định mà thẩm phán đưa ra sau phiên tòa. Vụ án không kết thúc cho đến khi thẩm phán ký quyết định cuối cùng

**PHIÊN TÒA KHÔNG CHÍNH THỨC**

1. Trước phiên tòa, thẩm phán sẽ bảo đảm các đương sự hiểu cách thức phiên tòa không chính thức diễn ra và các đương sự tự nguyện tham gia hình thức phiên tòa đó.
2. Nếu có Người Giám Hộ Tạm Thời (GAL), họ thường sẽ làm chứng trước.
3. Nguyên đơn sẽ tuyên thệ với thẩm phán.
4. Thẩm phán đặt các câu hỏi. Nếu có luật sư, họ có thể yêu cầu thẩm phán hỏi về một số chủ đề nhất định.
5. Bị đơn sẽ tuyên thệ với thẩm phán.
6. Thẩm phán sẽ xem xét lại các báo cáo của chuyên gia, nếu có, và có thể để các chuyên gia làm chứng.
7. Thẩm phán tái xét các bằng chứng được đưa ra trước tòa.
8. Mỗi đương sự có thể phản hồi ngắn gọn cho đương sự còn lại.
9. Mỗi đương sự có thể giải thích cho thẩm phán về cách thức áp dụng luật trong vụ án.
10. Thẩm phán quyết định vụ án hoặc ấn định một phiên xét xử khác để đưa ra quyết định.

**PHIÊN TÒA TRUYỀN THỐNG**

1. Cả hai đương sự đều đưa ra tuyên bố mở đầu, nói với thẩm phán về vụ án và cách thức họ nghĩ thẩm phán nên ra phán quyết. Nguyên đơn ra trước tiên.
2. Nguyên đơn gọi tất cả các nhân chứng của mình. Họ đặt câu hỏi cho các nhân chứng và có thể đưa ra bằng chứng cho thẩm phán. Sau đó, bị đơn đặt câu hỏi cho các nhân chứng. Các đương sự thường làm chứng.
3. Sau đó, bị đơn gọi các nhân chứng của mình và trình bằng chứng. Nguyên đơn cũng có thể đặt câu hỏi cho các nhân chứng của bị đơn.
4. Thẩm phán có thể cho phép một nhân chứng đặt câu hỏi lại.
5. Các đương sự đưa ra lập luận cuối cùng. Phần này tóm tắt bằng chứng, giải thích cách thức bằng chứng có nghĩa là chúng sẽ chiếm ưu thế và cho thẩm phán biết những gì là quan trọng.
6. Thẩm phán quyết định vụ án hoặc ấn định một phiên xét xử để đưa ra quyết định.